

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 28/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LAI CHÂU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Giang Thị Vượng
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lầu A Cù; Ông Đinh Xuân Thủy
- *Thư ký phiên toà:* Bà Quảng Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Th tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 28/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS, ngày 29/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 14/6/2019 đối với bị cáo: **Vàng Văn P** - Sinh năm 1986 tại huyện Th tỉnh Lai Châu

Nơi ĐKKHKT: Bản Nà Phái xã P huyện Th tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Văn L, sinh năm 1966 và bà: Đỗ Thị D sinh năm: 1968; Vợ: Lương Thị T, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án có 01 tiền án: Ngày 10/8/2017, bị can Vàng Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Th áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc” theo Bản án số 87/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Th. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/2/2019 đến ngày 21/2/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P Than huyện Th tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Y, sinh năm : 1969, trú tại bản Cẩm Trung 1 – Mường Than – Th – Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 12/02/2019, tại bản Cẩm Trung 1, xã Mường Than, huyện Th, Công an huyện Th bắt quả tang Vàng Văn P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 01 bao tải xác rắn màu vàng bên trong chứa cây Thuốc phiện đã có quả, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 xe ô tô biển kiểm soát 25C-024.46. Quá trình điều tra Vàng Văn P khai nhận: P làm lái xe thuê cho chị Nguyễn Thị Y (SN: 1969, trú tại bản Cẩm Trung 1 – Mường Than – Th), hàng ngày, P điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 25C - 024.46 chở hàng hóa đi bán. Khoảng 08 giờ ngày 12/02/2019, P đến kho vật liệu xây dựng của chị Y tại bản Nà Dắt xã P Than huyện Th để chuyển vật liệu xây dựng lên xe ô tô thì P nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông không rõ lai lịch nói muốn bán cây Thuốc phiện đã có quả, giá 100.000 đồng/kilôgam. Vàng Văn P đồng ý mua cây Thuốc phiện đã có quả, mục đích để ngâm rượu uống. Sau khi chở vật liệu xây dựng đến nơi bán, P điều khiển xe ô tô đến bản Hua Than, xã Mường Than, huyện Th để gặp người đàn ông bán cây Thuốc phiện như đã hẹn trước đó. Tại bản Hua Than, Vàng Văn P nhìn thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô, phía sau chở 01 bao tải chứa cây Thuốc phiện đã có quả đến bán cho P. Do không có cân để xác định khối lượng, P bảo người đàn ông để bao tải cây Thuốc phiện lên thùng xe ô tô để P chở đi cân. Sau đó, P lấy bạt che bao tải đựng cây Thuốc phiện đã có quả rồi điều khiển xe ô tô đi đến bản Cẩm Trung 1 xã Mường Than huyện Th thì bị Công an huyện Th bắt quả tang, thu giữ của P 01 bao tải xác rắn màu vàng bên trong chứa cây Thuốc phiện, đã có quả còn người đàn ông bán cây Thuốc phiện cho P bỏ chạy, Cơ quan điều tra không bắt giữ được.

Vật chứng thu giữ của Vàng Văn P đã được Cơ quan điều tra niêm phong và gửi toàn bộ đi trung cầu giám định tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Tại Kết luận giám định số 767 ngày 18/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Số quả của các cây gửi giám định đều là quả của cây Thuốc phiện. Số quả này đều là quả tươi, có khối lượng bằng 1,9 kilôgam”*

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 25C-024.46 tạm giữ khi bắt quả tang Vàng Văn P. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Y, việc P dùng ô tô để chở cây Thuốc phiện chị Y không biết. Ngày 22/02/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 25C-024.46 cho chị Nguyễn Thị Y là có căn cứ.
- Vật chứng còn lại của vụ án là 01 túi giấy niêm phong bên trong chứa các quả Thuốc phiện, 01 hộp niêm phong bên trong chứa cây Thuốc phiện (có rễ, thân,

lá) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Vàng Văn P, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT -VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Vàng Văn P về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Th trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn P phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng Văn P từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình(khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ hình sự 09 ngày cho bị cáo). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56- Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chưa chấp hành xong là 66 ngày cải tạo quy đổi thành 22 ngày tạm giam tại bản án số 87/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Lai Châu.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 12/02/2019, tại bản Hua Than, xã Mường Than, huyện Th, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn P có hành vi mua trái phép 1,9 kilôgam quả Thuốc phiện tươi, mục đích để sử dụng, bị công an phát hiện bắt quả tang vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 12/02/2019, tại bản

Cẩm Trung 1, xã Mường Than, huyện Th, khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,9 kilôgam quả Thuốc phiện tươi

Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Lai Châu truy tố đối với bị cáo Vàng Văn P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

còn lại 02 tháng 06 ngày cải tạo chưa chấp hành được

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Vàng Văn P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì thỏa mãn lợi ích cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu và những lợi ích không chính đáng của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

[4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo đã bị kết án 02 năm cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52- Bộ luật hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, người phạm tội là lao động chính trong gia đình”, “bị cáo có ông nội là người có công với Nhà nước, được tặng huân huy chương.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 - Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, Hội đồng xét xử nhận định tính tới thời điểm bị bắt khởi tố người phạm tội đã chấp hành được 17 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do vậy tính tới thời điểm xét xử thì bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tại bản án 87/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Lai Châu, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tổng hợp hình phạt là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 điều 251- Bộ luật Hình sự 2015 quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo thuộc diện kinh tế khó khăn Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án là:

01 túi giấy niêm phong bên trong chứa các quả Thuốc phiện, 01 hộp niêm phong bên trong chứa cây Thuốc phiện (có rễ, thân, lá) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Vàng Văn P, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai dùng vào việc trao đổi mua bán Heroine nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với người đàn ông bán cây Thuốc phiện đã có quả cho Vàng Văn P. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Y, quá trình điều tra xác định việc Vàng Văn P mua, tàng trữ trái phép cây Thuốc phiện đã có quả trên xe ô tô chị Y không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí Hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về kiến nghị phòng ngừa tội phạm: Qua vụ án này Hội đồng xét xử kiến nghị Cấp ủy, Chính quyền, Cán bộ, Đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân xã P Than huyện Th cần nâng cao hơn nữa công tác tổ giác, đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy, tiếp tục tuyên truyền nhân dân việc trồng, mua bán quả cây thuốc phiện. Qua đó góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn, thúc đẩy kinh tế xã hội của hai huyện phát triển.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: Vàng Văn P phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Xử phạt bị cáo Vàng Văn P 01(một) năm tù(khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ hình sự)

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

2. Về vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi giấy niêm phong bên trong chứa các quả Thuốc phiện, 01 hộp niêm phong bên trong chứa cây Thuốc phiện (có rễ, thân, lá)

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Vàng Văn P (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2019*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Th;
- VKS tỉnh Lai Châu
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Th;
- Chi cục THADS Th;
- Sở tư pháp tỉnh Lai châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Thị Vượng